

Đơn vị: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định

Chương: 426

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	11.760	3.236,55	27,52	110,45
1.1	Lệ phí	850	90,67	10,67	58,97
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	850	90,67	10,67	58,97
1.2	Phí	10.910	3.145,88	28,83	113,30
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	8.000	2.360,50	29,51	109,33
	Phí giao dịch bảo đảm	2.700	719,03	26,63	128,60
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	140	61,10	43,64	120,54
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	70	4,90	7,00	63,14
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		0,35		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.742	2.805,24	28,80	113,28



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	9.742	2.805,24	28,80	113,28
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.742	2.805,24	28,80	113,28
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	7.200	2.124,45	29,51	109,33
	Phí giao dịch bảo đảm	2.430	647,13	26,63	128,60
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	70	30,55	43,64	120,54
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	42	2,94	7,00	63,14
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	0	0,18	0	0,00
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.015	431,31	21,41	95,00
3.1	Lệ phí	850	90,67	10,67	58,97
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	850	90,67	10,67	58,97
3.2	Phí	1.165	340,64	29,24	113,45
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	800	236,05	29,51	109,33
	Phí giao dịch bảo đảm	270	71,90	26,63	128,60
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	67	30,55	45,60	120,54
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	28	1,96	7,00	63,14
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	0	0,18		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	808	27,78	3,44	197,72
6	Chi sự nghiệp kinh tế	808	27,78	3,44	197,72



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	808	27,78	3,44	197,72
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	808	27,78	3,44	197,72
	- Hỗ trợ kinh phí nghiệp vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	643	27,78	4,32	0
	* Thuê bao đường truyền	211	7,79	3,69	0
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40	14,75	36,88	104,98
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	392	5,24	1,34	0
	- Chi phục vụ phí, lệ phí (chi mua phôi giấy chứng nhận)	120	0	0	0
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang thông tin điện tử (website)	45	0	0	0
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		0

Bình Định, ngày 04 tháng 4 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hà

